

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 03/10/2019

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	992,45	105,21
Thay đổi (%)	0,13%	-0,05%
KLGD (triệu CP)	193,60	21,11
GTGD (tỷ VNĐ)	4802,01	303,17
Số CP tăng giá	142	70
Số Cp đứng giá	63	238
Số Cp giảm giá	164	61

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
Vốn hóa (Nghìn tỷ)	3.360,87	192,03
PE (lần)	16,74	9,31
PB (lần)	2,44	1,06
ROE (%)	19,04%	16,84%
Hệ số Beta	1,00	0,88

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	37,30	1,69
GTGD (tỷ VNĐ)	1550,06	50,61

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	323,51	6,83
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	-525,60	-2,69
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	-202,09	4,14
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	-197,95	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	T/G
VN30-Index	921,70	1,97
VN30F1910	926,0	5,2
VN30F1911	923,0	3,5
VN30F1912	920,1	2,0
VN30F2003	920,9	0,9

Thị trường thế giới	Đóng cửa	T/G:(%)
DJI *	26078,62	-1,86%
S&P 500 *	2887,61	-1,79%
DAX *	11925,25	-2,76%
FTSE 100 *	7122,54	-3,23%
Nikkei 225	21341,74	-2,01%
Hang Seng	26110,31	0,26%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Nhiều cổ phiếu phục hồi về cuối phiên giúp VN-Index đảo chiều tăng nhẹ!

Diễn biến thị trường:

Những diễn biến kém tích cực từ TTCK Mỹ đêm qua, với việc chỉ số Dow Jones giảm mạnh gần 500 điểm, đã khiến chứng khoán Việt Nam chìm trong sắc đỏ ngay từ những phút đầu mở cửa. Sự điều chỉnh kéo dài trong suốt toàn bộ phiên, thậm chí có thời điểm Vn-Index giảm tới hơn 7 điểm. Tuy vậy, kể từ sau 2 giờ chiều, nhiều CP đã bắt đầu hồi phục trở lại, khiến chỉ số có một phiên đảo chiều ấn tượng và đóng cửa trong sắc xanh tăng nhẹ. Trong đó, nhiều CP Bluechips giao dịch tích cực trở lại, đáng chú ý có BID tăng 2,6% lên 41.250 đồng/CP, VNM tăng 1,6% lên 129.000 đồng, REE tăng 1,4%, MSN tăng 1,3%, VHM tăng 0,3%,... Các CP khác như MWG, VJC, BVH, HPG dù vẫn chịu áp lực điều chỉnh, nhưng biên độ giảm điểm cũng đã thu hẹp lại đáng kể.

Về phía các nhóm ngành, sự phân hóa đang bắt đầu được thể hiện rõ. Ở nhóm ngân hàng, các CP BID, SHB, EIB, STB tăng điểm trong khi các mã khác vẫn chịu áp lực điều chỉnh. Tình trạng này cũng xuất hiện ở nhiều nhóm CP khác như dầu khí, thủy sản, dệt may. Trong khi đó, nhóm bất động sản khu công nghiệp giao dịch khá tích cực với các mã D2D, PHR, SIP, SZC, LHG, ITA hồi phục trở lại. Gây ấn tượng nhất trong ngày hôm nay là nhóm bất động sản - xây dựng với nhiều mã thu hút dòng tiền khá tốt và tăng điểm mạnh như IJC, LDG, HDC, TDH, L14, LGL, HDG, DPG,... Trên TTCK Phái sinh, cả 4 HĐTL đều tăng điểm, trong đó HĐTL F1910 đóng cửa với basis dương 4,3 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư lúc này không quá bi quan.

Mặc dù thị trường hồi phục về cuối phiên, nhưng giao dịch khối ngoại không thực sự tích cực khi họ tiếp tục bán ròng gần 200 tỷ trong phiên hôm nay. CP BID được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị 14,37 tỷ đồng. Trong khi đó, lực bán tập trung vào các Bluechips như VCB (-44,04 tỷ đồng), VRE (-41,17 tỷ đồng), HPG (-27,41 tỷ đồng), GAS (-22,56 tỷ đồng), VNM (-17,32 tỷ đồng)...

Diễn biến CP CSI:

Diễn biến của mã CSI vẫn rất ảm đạm khi không có CP nào được khớp lệnh thành công. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 18.000 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Một phiên đảo chiều tăng điểm rất ấn tượng của TTCK Việt Nam. Giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, nhưng lực cầu tăng mạnh vào các CP vốn hóa lớn đã giúp chỉ số Vn-Index đảo ngược tình thế và đóng cửa trong sắc xanh. Thanh khoản thị trường tiếp tục được duy trì ở mức cao và đạt khoảng 3.500 tỷ đồng trên cả hai sàn. Tuy vậy, giao dịch khối ngoại đang là điểm trừ khi họ vẫn bán ròng CP khá mạnh. Dù thị trường chưa mất mốc 990 điểm và vừa có một phiên giao dịch khá tích cực, nhưng với tình hình phức tạp từ các thị trường tài chính trên thế giới, chúng tôi không đánh giá cao về khả năng tiếp tục tăng điểm trong những phiên tới. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư tận dụng những nhịp hồi phục của thị trường để hạ tỷ trọng CP, đưa tài khoản về trạng thái an toàn. Nhà đầu tư nên hạn chế mua mới hay tăng tỷ trọng CP vào thời điểm này, và tiếp tục quan sát thêm những diễn biến từ thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TRUNG TÍNH
MA Ngắn hạn	TRUNG TÍNH	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG TÍNH	Trend Trung hạn	TÍCH LŨY

Kết luận: Một phiên đảo chiều tăng điểm rất ngoạn mục của chỉ số Vn-index, hoàn toàn đi ngược lại xu hướng giảm điểm chung của thị trường chứng khoán thế giới. Mở cửa giảm sâu, thậm chí còn giảm mạnh, chạm đến ngưỡng hỗ trợ 983 điểm (MA65). Nhưng điều bất ngờ là về cuối phiên nhờ lực cầu bắt đáy giúp chỉ số Vn-index lội ngược dòng xanh điểm. Tuy tăng điểm, nhưng xung lực còn yếu khi thanh khoản chưa có đột phá và các chỉ báo kỹ thuật chưa đảo chiều cho tín hiệu mua. Đường giá của chỉ số Vn-index đang dao động giữa 2 đường trung bình MA7 & MA18 thể hiện sự lưỡng lự của thị trường lúc này.

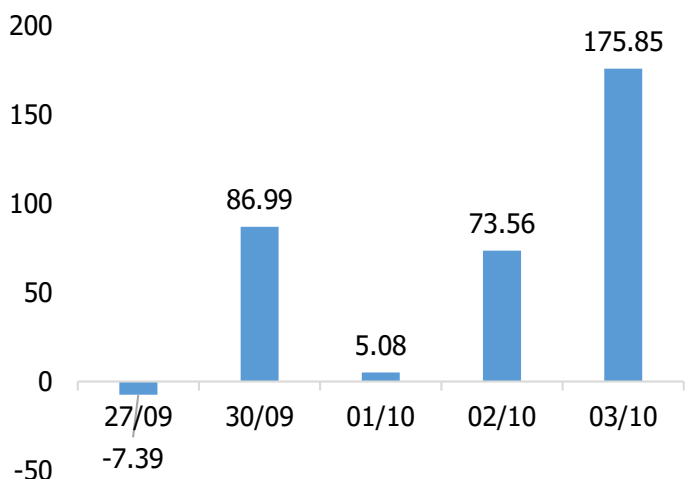
Trước những diễn biến đó, sau khi khuyến nghị quý nhà đầu tư hạ tỷ trọng, thanh lý các khoản vay margin và đưa tài khoản về trạng thái an toàn trong phiên hôm qua thì hiện tại chúng tôi ưu tiên trạng thái quan sát, duy trì tỷ trọng CP vừa phải.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

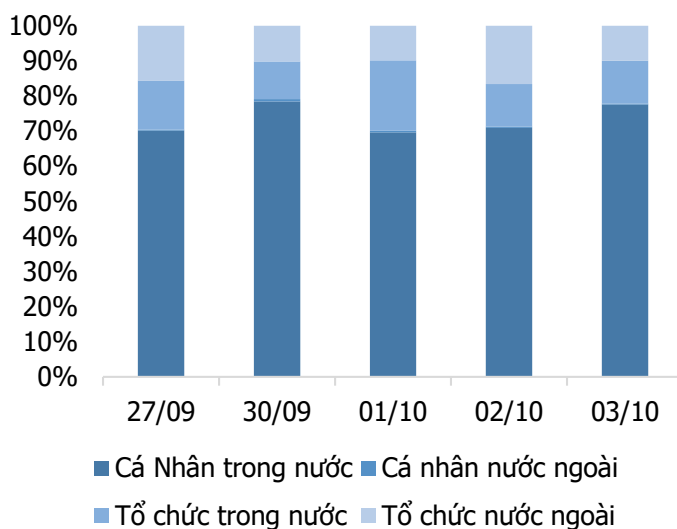
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



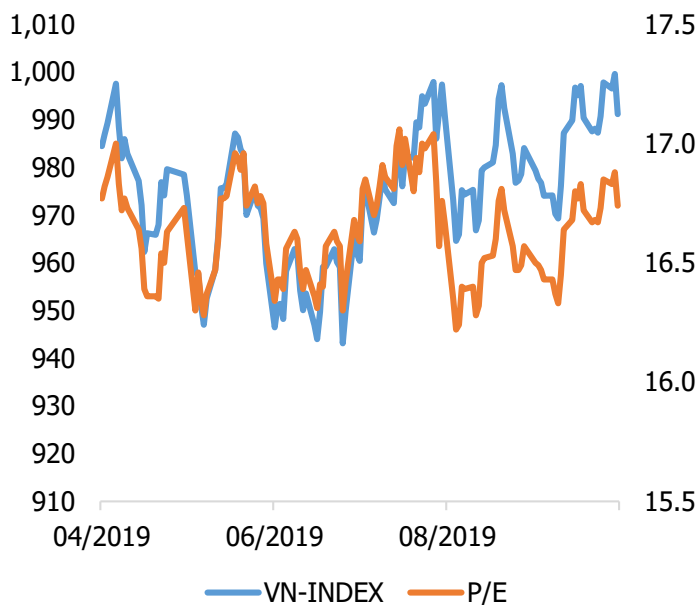
Giao dịch theo NĐT



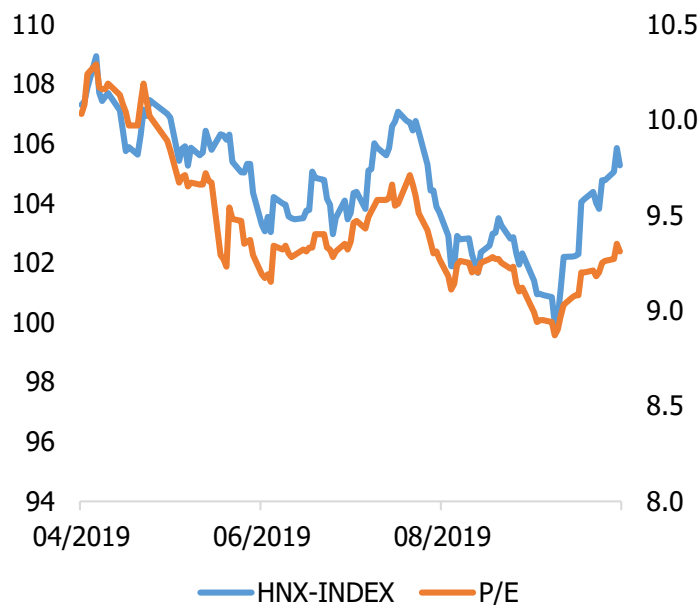
Vn-index - P/E lịch sử

Hn-index - P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử

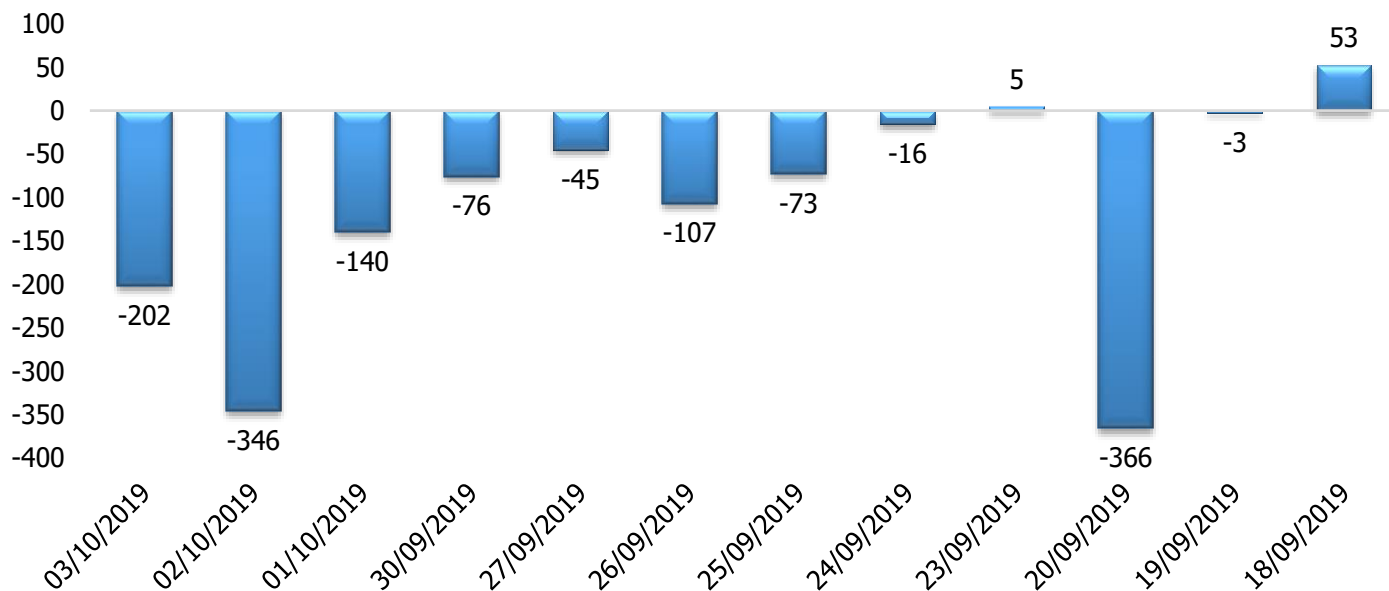


HNXINDEX - P/E lịch sử

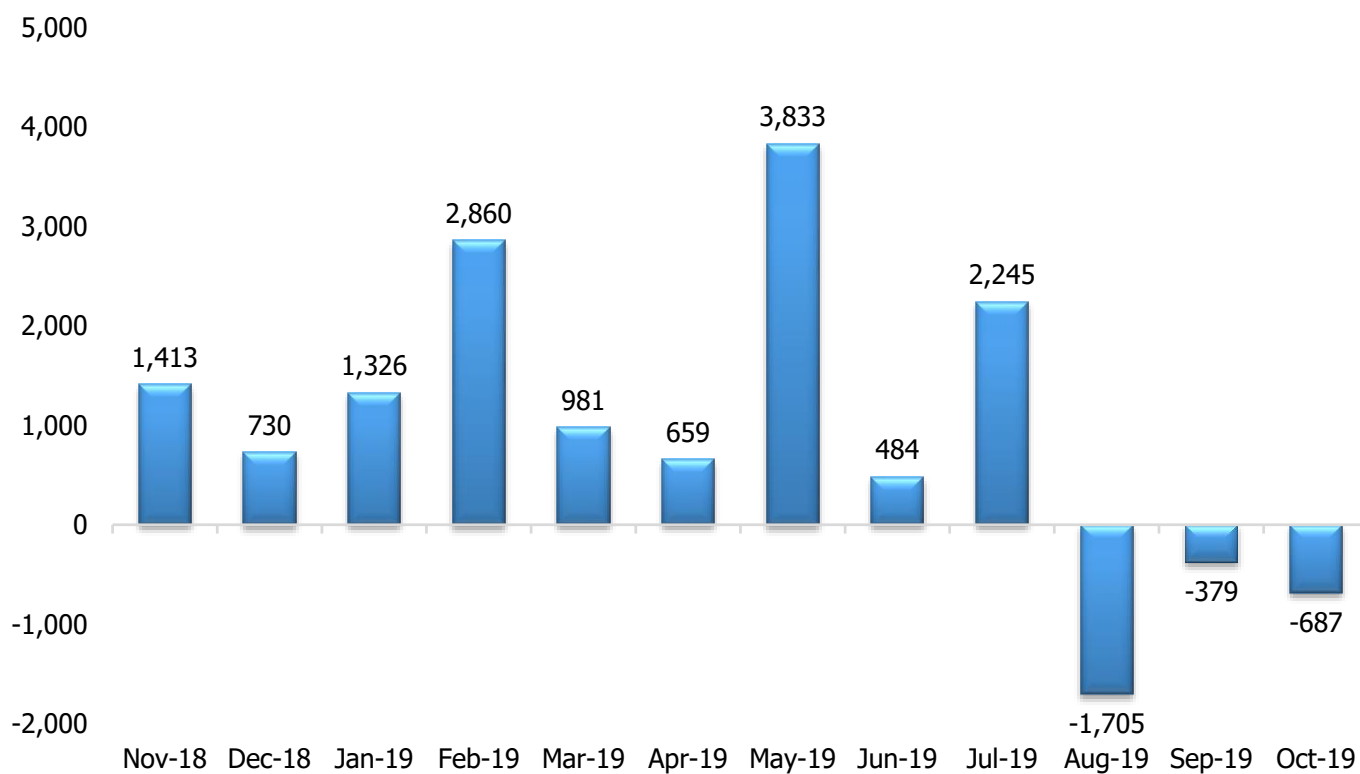


GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)

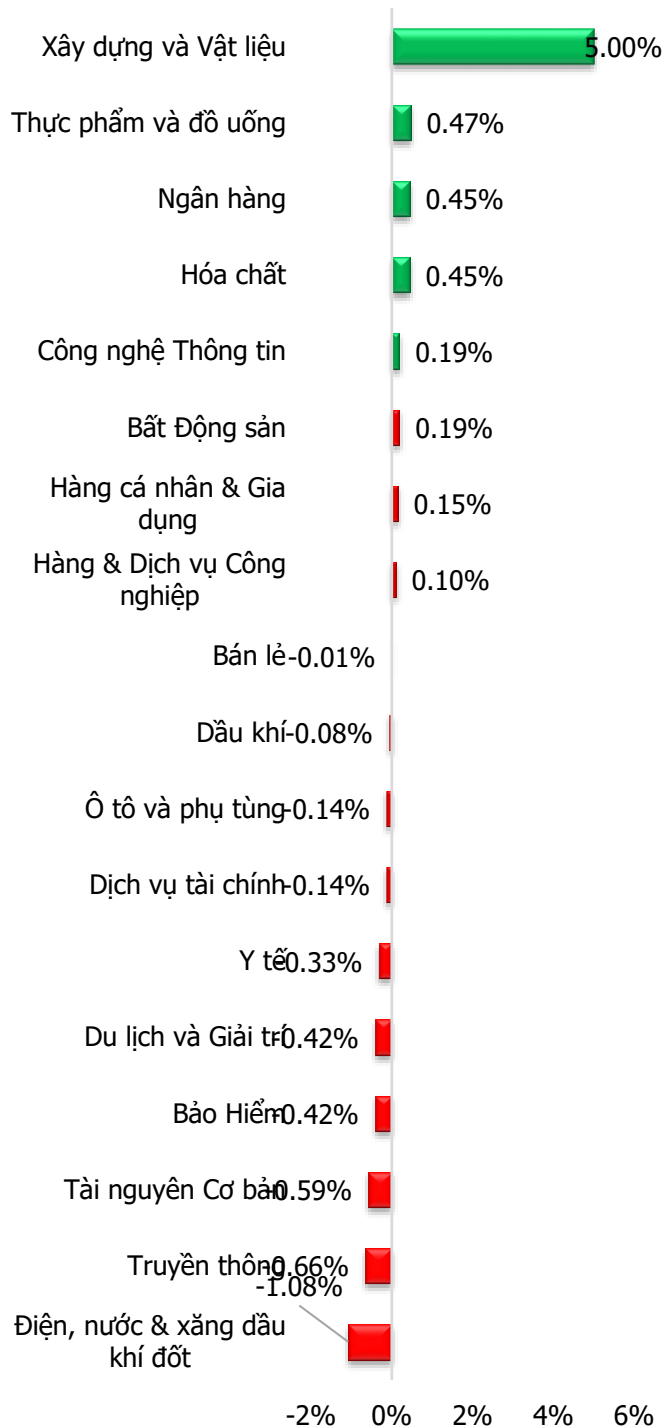


Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	CMG	38.0	42.1	34.6	38.25	37.60					Chờ khớp
	HDC	23.5	26.1	21.4	23.95	23.30					Chờ khớp
	HDG	36.3	40.2	33.0	36.65	35.90					Chờ khớp
	TDH	11.6	12.9	10.6	11.80	11.50					Chờ khớp
	TNA	14.5	16.1	13.2	14.70	14.40					Chờ khớp
Danh Mục Đang Năm Giữ	PTB	70.8	78.5	64.5	70.90	70.10		10/3/2019		1.1%	Năm giữ
	TV2	91.5	101.5	83.4	92.30	90.60		10/3/2019		1.9%	Năm giữ
	IJC	15.5	17.1	14.1	16.15	15.30		10/2/2019		5.6%	Năm giữ
	DPM	13.5	15.0	12.3	13.45	13.40		9/30/2019		0.4%	Năm giữ
	VEA	56.4	62.5	51.3	55.00	55.80		9/30/2019		-1.4%	Năm giữ
	VIB	18.1	20.0	16.5	18.60	17.90		9/27/2019		3.9%	Năm giữ
	KDH	25.9	28.7	23.6	25.30	25.60		9/26/2019		-1.2%	Năm giữ
	DBC	23.4	26.0	21.3	22.40	23.20		9/25/2019		-3.4%	Năm giữ
	TNA	14.1	15.7	12.9	14.70	14.00		9/23/2019		5.0%	Năm giữ
	BMP	53.1	58.9	48.4	51.60	52.60		9/19/2019		-1.9%	Năm giữ
	VPB	20.5	22.7	18.7	22.60	20.30		9/13/2019		11.3%	Năm giữ
	GTN	19.9	22.1	18.1	19.30	19.70		9/10/2019		-2.0%	Năm giữ
	VGC	19.3	21.4	17.6	19.35	19.10		9/9/2019		1.3%	Năm giữ
	DHG	94.9	105.3	86.5	92.50	94.00		9/5/2019		-1.6%	Năm giữ
	BSR	9.4	10.4	8.6	9.20	9.30		9/3/2019		-1.1%	Năm giữ
	DQC	19.0	21.1	17.3	18.25	18.80		9/3/2019		-2.9%	Năm giữ
	TCB	21.7	24.1	19.8	23.80	21.50		8/19/2019		10.7%	Năm giữ
	CVT	20.4	22.6	18.6	23.60	20.20		8/15/2019		16.8%	Năm giữ
LTG	23.9	26.5	21.8	25.00	23.70		8/15/2019		5.5%	Năm giữ	
DP3	64.6	71.7	58.9	64.50	64.00		8/5/2019		0.8%	Năm giữ	
BMC	16.1	17.8	14.6	15.40	15.90		7/30/2019		-3.1%	Năm giữ	
PME	48.4	53.6	44.1	53.00	47.90		7/30/2019		10.6%	Cần bán	
BDB	44.4	49.3	40.5	57.00	44.00		7/2/2019		29.5%	Năm giữ	
Danh Mục Đã Bán	BWE	26.6	29.5	24.2	26.05	26.30	26.2	9/24/2019	10/3/2019	-0.4%	Đã bán
	TNG	18.4	20.4	16.7	17.60	18.20	17.9	9/30/2019	10/3/2019	-1.6%	Đã bán
	ITC	17.2	19.0	15.6	16.10	17.00	16.5	9/5/2019	10/1/2019	-2.9%	Đã bán
	DRH	7.5	8.3	6.8	7.02	7.40	7.1	9/3/2019	10/1/2019	-4.1%	Đã bán
	BID	32.8	36.4	29.9	40.00	32.50	40.3	7/4/2019	9/23/2019	24.0%	Đã bán
	NDN	17.2	19.0	15.6	18.50	17.00	18.5	7/17/2019	8/30/2019	8.8%	Đã bán
	NHA	8.2	9.1	7.5	7.80	8.10	8.2	8/29/2019	9/5/2019	1.2%	Đã bán
	GMD	27.4	30.4	24.9	27.80	27.10	27.7	8/13/2019	9/10/2019	2.2%	Đã bán
	DGW	23.3	25.9	21.3	22.80	23.10	23.1	8/13/2019	8/29/2019	0.0%	Đã bán

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CMV	13,000	850	7.00%	10
IJC	16,150	1,050	6.95%	1,582,020
PTL	4,480	290	6.92%	81,120
JVC	3,560	230	6.91%	784,950
FTM	3,880	250	6.89%	1,521,890

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NHP	600	100	20.00%	29,400
BPC	16,500	1,500	10.00%	100
L35	8,800	800	10.00%	100
HPM	12,400	1,100	9.73%	100
MCO	2,300	200	9.52%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VNL	15,350	-1,150	-6.97%	830
CCL	8,050	-600	-6.94%	300,390
RIC	6,040	-450	-6.93%	70
DXV	3,260	-240	-6.86%	930
FUCVR EIT	6,800	-500	-6.85%	940

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DL1	20,700	-2,300	-10.00%	100
S74	4,500	-500	-10.00%	29,000
HLY	49,500	-5,500	-10.00%	1,000
VKV	14,400	-1,600	-10.00%	100
IDJ	5,600	-600	-9.68%	365,303

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	1,070	-50	-4.46%	12,745,570
MBB	22,950	-50	-0.22%	6,146,570
VPB	22,600	0	0.00%	5,776,630
LDG	11,450	700	6.51%	3,667,740
DXG	16,800	-550	-3.17%	3,461,290

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	19,200	0	0.00%	1,981,276
ART	1,900	0	0.00%	1,190,700
TIG	4,400	100	2.23%	1,163,796
DST	1,100	0	0.00%	816,300
HLD	17,000	900	5.59%	515,249

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	25,950	-250	-0.95%	18,914,010
HQC	1,070	-50	-4.46%	12,745,570
MBB	22,950	-50	-0.22%	6,146,570
VPB	22,600	0	0.00%	5,776,630
LDG	11,450	700	6.51%	3,667,740

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	19,200	0	0.00%	1,981,276
ACB	23,600	0	0.00%	1,856,827
SHB	6,600	100	1.54%	1,753,704
ART	1,900	0	0.00%	1,190,700
TIG	4,400	100	2.23%	1,163,796

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	137,432	15,928	2,091	0.7%	16.2%	19.22	2.52	1,165,964	41,250	11.05%
2	CTD	7,095	105,132	14,318	11.2%	22.5%	6.50	0.88	185,590	92,600	-41.34%
3	CTG	78,192	19,313	1,472	0.7%	11.9%	14.27	1.09	2,696,226	21,000	-22.51%
4	BVH	52,426	21,892	1,382	1.3%	8.4%	54.11	3.42	265,005	74,500	-22.08%
5	DPM	5,205	19,774	990	5.9%	7.8%	13.43	0.67	461,200	13,450	-28.09%
6	EIB	20,409	12,610	434	0.9%	8.6%	38.23	1.32	3,934,538	16,800	14.48%
7	FPT	38,797	19,628	4,333	11.7%	23.0%	13.20	2.91	1,686,780	57,200	44.46%
8	GAS	198,094	23,303	6,517	17.5%	25.7%	15.88	4.44	333,227	102,000	-11.11%
9	GMD	8,136	20,572	1,993	17.6%	27.3%	13.75	1.33	879,372	27,700	3.79%
10	HDB	27,566	17,554	2,989	1.4%	18.6%	9.40	1.60	1,620,017	27,800	-28.32%
11	HPG	60,053	15,976	2,898	16.4%	26.8%	7.50	1.36	5,017,990	21,550	-31.53%
12	MBB	52,497	14,775	2,994	1.4%	14.9%	7.68	1.56	4,058,057	22,950	11.43%
13	MSN	90,009	26,758	3,316	8.9%	26.1%	23.22	2.88	824,835	78,000	-18.09%
14	MWG	55,431	23,554	7,920	12.2%	41.3%	15.81	5.32	840,281	125,100	33.70%
15	NVL	59,517	21,641	3,586	3.7%	13.6%	17.71	2.93	1,051,885	63,700	-1.24%
16	PNJ	17,939	18,388	4,721	18.8%	28.3%	17.07	4.38	608,934	80,900	4.90%
17	REE	11,797	30,784	5,260	11.6%	19.1%	7.23	1.24	763,979	38,600	11.02%
18	ROS	14,871	10,452	311	7.6%	14.0%	84.25	2.51	14,186,227	25,950	-34.74%
19	SAB	169,875	27,337	7,012	22.0%	30.1%	37.78	9.69	98,381	262,000	20.20%
20	SBT	9,374	10,989	532	3.0%	8.0%	33.58	1.62	2,268,883	17,750	-3.86%
21	SSI	11,888	18,545	1,941	6.6%	14.4%	12.05	1.26	1,468,365	23,400	-27.01%
22	STB	18,758	14,137	1,205	0.4%	6.3%	8.63	0.74	3,169,628	10,500	-25.18%
23	TCB	83,044	16,071	2,518	3.1%	25.6%	9.43	1.48	3,715,097	23,800	-18.38%
24	VCB	304,128	20,578	4,731	1.2%	20.3%	17.33	3.98	867,106	82,000	31.83%
25	VHM	298,107	15,866	4,791	0.0%	0.0%	18.58	5.61	1,831,727	89,300	8.26%
26	VIC	394,820	24,052	1,450	1.6%	5.8%	81.38	4.91	1,198,231	118,000	15.69%
27	VJC	72,080	29,642	9,926	15.1%	45.4%	13.86	4.64	988,487	137,300	-4.27%
28	VNM	221,155	16,274	6,058	28.5%	38.9%	20.96	7.80	1,051,857	129,000	-3.86%
29	VPB	55,523	15,552	2,990	2.6%	24.1%	7.56	1.45	2,985,706	22,600	-13.74%
30	VRE	74,522	11,711	1,072	5.6%	7.9%	29.86	2.73	3,072,470	32,000	-0.35%

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: minhdn@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglec@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vn-cs.com

Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: www.vn-cs.com